TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày : 06 - 01 - 2023
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật

2. Bà Phan Hoàng Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 272/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 489/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 456/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K L; Trụ sở: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Minh, chức vụ: Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hữu Đức, sinh năm: 1981, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K L – Chi nhánh An Giang;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Phương Quyên, sinh năm: 1982; chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân (theo giấy ủy quyền số 42/UQ-CNAG ngày 23/8/2022); Địa chỉ: số 21, 22-A2 Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Ung Kim T, sinh năm; 1975; Địa chỉ: Số 28/11A, Trung Thạnh, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long trình bày nội dung:

Bà Ung Kim T mở thẻ tín dụng với số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tại Ngân hàng TMCP K L – Chi nhánh An Giang (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số: 1093/17/HĐTD/1200-5404 ngày 13/10/2017. Cụ thể như sau: Số tiền xin cấp (Hạn mức thẻ tín dụng): 50.000.000 đồng; Loại thẻ: VISA CLASSIC và JCB CLASSIC; Mục đích: tiêu dùng; Thời hạn vay: 36 tháng; Thời hạn sử dụng của thẻ tín dụng: 36 tháng; Thời hạn thanh toán thẻ tín dụng: 01 tháng/lần; Lãi suất cho vay: 22%/năm; Hình thức thanh toán: trả lãi hàng tháng, trả gốc hàng tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Ung Kim T đã sử dụng hết hạn mức thẻ tín dụng, đến kỳ hạn thanh toán bà Ung Kim T chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo đến bà Ung Kim T, nhưng bà Ung Kim T vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký.

Loại thẻ VISA CLASSIC tạm tính đến ngày 06/01/2023 bà Thảo còn nợ Ngân hàng tổng cộng 72.560.455 đồng, trong đó nợ gốc: 48.898.181 đồng, lãi phát sinh: 13.762.734 đồng; phí phạt chậm trả: 6.740.821 đồng; phí phạt vượt hạn mức: 3.003.719 đồng; phí dịch vụ: 155.000 đồng.

Đối với số tiền 499.000 đồng phát sinh từ thẻ JCB CLASSIC do bà Ung Kim T đã thực hiện xong nghĩa vụ nên Ngân hàng xin rút yêu cầu này.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP K L yêu cầu bà Thảo phải có nghĩa vụ trả tổng số tiền (tạm tính đến ngày 06/01/2023) là: 72.560.455 đồng, trong đó nợ gốc: 48.898.181 đồng, lãi phát sinh còn lại: 13.762.734 đồng; phí phạt chậm trả: 6.740.821 đồng; phí phạt vượt hạn mức: 3.003.719 đồng; phí dịch vụ: 155.000 đồng, đồng thời tiếp tục trả các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 07/01/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

Bị đơn bà Ung Kim T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà Thảo về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng; không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng các Điều 463, 466, 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bị đơn bà Ung Kim T trả tổng số tiền 72.560.455 đồng (tạm tính đến ngày 06/01/2023), trong đó nợ gốc: 48.898.181 đồng, lãi phát sinh: 13.762.734 đồng; phí phạt chậm trả: 6.740.821 đồng; phí phạt vượt hạn mức: 3.003.719 đồng; phí dịch vụ: 155.000 đồng, đồng thời tiếp tục trả các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 07/01/2023 cho đến khi tất toán khoản vay. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Kiên Long đối với số tiền 499.000 đồng phát sinh từ thẻ JCB Classic do bà Thảo đã thực hiện xong và Ngân hàng xin rút yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long khởi kiện bà Ung Kim T yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/10/2017. Do đó, xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Thảo đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Long Xuyên nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long có người đại diện theo ủy quyền bà Lê Phương Quyên, chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân (theo giấy ủy quyền số 42/UQ-CNAG ngày 23/8/2022) tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn. Thủ tục ủy quyền phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận bà Quyên tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[3] Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Thảo bằng phương thức niêm yết công khai tại địa chỉ số 28/11A, khóm Trung Thạnh, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Đây là địa chỉ nguyên đơn đã ghi trong đơn khởi kiện và đúng với địa chỉ nơi cư trú của bà Thảo theo hợp đồng đã ký. Tại phiếu xác minh ngày 05/10/2022 của Công an phường Mỹ Thới xác định "*Đương sự Ung Kim T, sinh năm 1975. Có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số 28/11A, khóm Trung Thạnh, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang"*. Bị đơn bà Thảo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và tống đạt thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác đúng quy định nhưng bị đơn vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, điều này cho thấy bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Đồng thời, bà Thảo phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn

cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về xem xét việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 499.000 đồng phát sinh từ thẻ JCB Classic do bà Thảo đã thực hiện xong nghĩa vụ. Xét thấy, việc rút lại yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[5] Theo nội dung Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank (loại thẻ Visa Classic) số 1093/17/HĐTD/1200-5404 ngày 13/10/2017 được ký kết giữa Ngân hàng và bà Ung Kim T thì hai bên thỏa thuận Ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng cho bà Thảo với số tiền 50.000.000 đồng và các thỏa thuận khác như Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Thảo chỉ thanh toán được 1.101.819 đồng tiền vốn gốc và lãi phát sinh đã thanh toán 40.272.337 đồng, sau đó bà Thảo không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do bà Thảo đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Thảo phải trả tổng số tiền 72.560.455 đồng (tạm tính đến ngày 06/01/2023), trong đó nợ gốc: 48.898.181 đồng, lãi phát sinh: 13.762.734 đồng; phí phạt chậm trả: 6.740.821 đồng; phí phạt vượt hạn mức: 3.003.719 đồng; phí dịch vụ: 155.000 đồng, đồng thời tiếp tục trả các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank kể từ ngày 07/01/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

[6] Hội đồng xét xử xét, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được giao kết giữa Ngân hàng và bà Thảo được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng này có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, bà Thảo đã thực hiện các giao dịch rút tiền, chuyển khoản nhưng số tiền bà Thảo trả cho Ngân hàng không đủ với số tiền đã rút, chuyển khoản. Xét thấy, bà Thảo đã không thực hiện việc trả vốn và lãi theo đúng thỏa thuận là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP K L. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Thảo có trách nhiệm thanh toán vốn, lãi còn nợ và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bà Thảo đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Thảo không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự và buộc bà Thảo phải có nghĩa vụ trả số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

[8] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Thảo có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K L số tiền tổng cộng 72.560.455 đồng (tạm tính đến ngày 06/01/2023), trong đó nợ gốc: 48.898.181 đồng, lãi phát sinh còn lại: 13.762.734 đồng; phí phạt chậm trả: 6.740.821 đồng; phí phạt vượt hạn mức: 3.003.719 đồng; phí dịch vụ: 155.000 đồng, đồng thời tiếp tục trả các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP K L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Ung Kim T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 244; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long đối với bà Ung Kim T.

Buộc bà Ung Kim T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long tổng số tiền 72.560.455 đồng *(bảy mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng)* (tạm tính đến ngày 06/01/2023), trong đó nợ gốc: 48.898.181 đồng *(bốn mươi tám triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, một trăm tám mươi mốt đồng)*, lãi phát sinh: 13.762.734 đồng *(mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi bốn đồng)*; phí phạt chậm trả: 6.740.821 đồng *(sáu triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, tám trăm hai mươi mốt đồng)*; phí phạt vượt hạn mức: 3.003.719 đồng *(ba triệu, không trăm lẻ ba nghìn, bảy trăm mười chín đồng);* phí dịch vụ: 155.000 đồng *(một trăm năm mươi lăm đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Ung Kim T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long buộc bà Ung Kim T trả số tiền 499.000 đồng *(bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng)* phát sinh từ thẻ JCB Classic.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ung Kim T phải chịu 3.628.023 đồng *(Ba triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, không trăm hai mươi ba đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.519.000 đồng *(Một triệu, năm trăm mười chín nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000828 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[4] Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (06/01/2023).

Bà Ung Kim T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mươi lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung